

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☒

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Mẫu số C1- 02/NS

(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014
của Bộ Tài Chính)
Mã hiệu: DNA612217
Số: 6585200

Người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG Mã số thuế: 0400228640
Địa chỉ: 471 Núi Thành - Phường Hòa Cường Nam
Huyện: Quận Hải Châu Tỉnh, TP: Đà Nẵng
Người nộp thay: Mã số thuế:
Địa chỉ:
Huyện: Tỉnh, TP:
Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trích TK số: 2000311010215
hoặc thu tiền mặt để:
Nộp vào NSNN ☒ TK tạm thu(1) ☐ TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT(2) ☐

Tại KBNN: VP KBNN Đà Nẵng Tỉnh, TP: Thành phố Đà Nẵng
Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:
Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền(3):
Kiểm toán NN ☐ Thanh tra TC ☐
Thanh tra CP ☐ CQ có thẩm quyền khác ☐
Cơ quan quản lý thu: Cục thuế Thành phố Đà Nẵng Mã CQ thu: 1054323
Tờ khai HQ số(1): ngày: Loại hình XNK(1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền(*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS(4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền ra QĐ của cq thuế (không gồm VPHC với luật thuế TNCN) ;Kỳ 09/2015; Ghi chú: (Theo QĐ số 3619/QĐ-CT ngày 26/10/2017 của Cục Thuế TP Đà Nẵng).	32.032.193	4254	558
Tổng tiền		32.032.193		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Ba mươi hai triệu không trăm ba mươi hai nghìn một trăm chín mươi ba đồng

PHẦN KBNN GHI		
	Mã CQ thu:	Nợ TK:
	Mã ĐBHC:	Có TK:
	Mã nguồn NSNN:	

✓	Người ký: <u>CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG</u> Ngày ký: <u>30/10/2017 09:51:12</u>
✓	Người ký: <u>Tổng Cục Thuế</u> Ngày ký: <u>30/10/2017 09:50:31</u>
✓	TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NGÂN Người ký: <u>HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM</u> Ngày ký: <u>30/10/2017 09:43:24</u>

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☒

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Mẫu số C1- 02/NS

(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014

của Bộ Tài Chính)

Mã hiệu: DNA612217

Số: 6583926

Người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

Mã số thuế: 0400228640

Địa chỉ: 471 Núi Thành - Phường Hòa Cường Nam

Huyện: Quận Hải Châu

Tỉnh, TP: Đà Nẵng

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trích TK số: 2000311010215

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN ☒

TK tạm thu(1) ☐

TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT(2) ☐

Tại KBNN: VP KBNN Đà Nẵng

Tỉnh, TP: Thành phố Đà Nẵng

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền(3):

Kiểm toán NN ☐

Thanh tra TC ☐

Thanh tra CP ☐

CQ có thẩm quyền khác ☐

Cơ quan quản lý thu: Cục thuế Thành phố Đà Nẵng

Mã CQ thu: 1054323

Tờ khai HQ số(1):

ngày:

Loại hình XNK(1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền(*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS(4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Thuế thu nhập DN của các đơn vị không hạch toán toàn ngành ;Kỳ 09/2015; Ghi chú: Theo QĐ số 3619/QĐ-CT ngày 26/10/2017 của Cục thuế TP Đà Nẵng.	160.160.967	1052	558
Tổng tiền		160.160.967		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng

PHÂN KBNN GHI		
	Mã CQ thu:	Nợ TK:
	Mã ĐBHC:	Có TK:
	Mã nguồn NSNN:	

✓	Người ký: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG Ngày ký: 30/10/2017 09:40:13
✓	Người ký: Tổng Cục Thuế Ngày ký: 30/10/2017 09:39:34
✓	TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NGÂN Người ký: HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM Ngày ký: 30/10/2017 09:32:22

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☒

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Mẫu số C1- 02/NS

(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014

của Bộ Tài Chính)

Mã hiệu: DNA612217

Số: 6584383

Người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

Mã số thuế: 0400228640

Địa chỉ: 471 Núi Thành - Phường Hòa Cường Nam

Huyện: Quận Hải Châu

Tỉnh, TP: Đà Nẵng

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Tỉnh, TP:

Huyện:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trích TK số: 2000311010215

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN ☒ TK tạm thu(1) ☐ TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT(2) ☐

Tại KBNN: VP KBNN Đà Nẵng

Tỉnh, TP: Thành phố Đà Nẵng

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền(3):

Kiểm toán NN ☐

Thanh tra TC ☐

Thanh tra CP ☐

CQ có thẩm quyền khác ☐

Cơ quan quản lý thu: Cục thuế Thành phố Đà Nẵng

Mã CQ thu: 1054323

Tờ khai HQ số(1): ngày:

Loại hình XNK(1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền(*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS(4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí) ;Ký 09/2015; Ghi chú: Theo QĐ số 3619/QĐ-CT ngày 26/10/2017 của Cục Thuế TP Đà Nẵng.	16.584.350	4918	558
Tổng tiền		16.584.350		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Mười sáu triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi đồng

PHẦN KBNN GHI		
	Mã CQ thu:	Nợ TK:
	Mã ĐBHC:	Có TK:
	Mã nguồn NSNN:	

✓	Người ký: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG Ngày ký: 30/10/2017 09:44:20
✓	Người ký: Tổng Cục Thuế Ngày ký: 30/10/2017 09:43:39
✓	TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM Ngày ký: 30/10/2017 09:36:28

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☒

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Mẫu số C1- 02/NS

(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014

của Bộ Tài Chính)

Mã hiệu: DNA612217

Số: 6584889

Người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

Mã số thuế: 0400228640

Địa chỉ: 471 Núi Thành - Phường Hòa Cường Nam

Huyện: Quận Hải Châu

Tỉnh, TP: Đà Nẵng

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trích TK số: 2000311010215

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN ☒

TK tạm thu(1) ☐

TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT(2) ☐

Tại KBNN: VP KBNN Đà Nẵng

Tỉnh, TP: Thành phố Đà Nẵng

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền(3):

Kiểm toán NN ☐

Thanh tra TC ☐

Thanh tra CP ☐

CQ có thẩm quyền khác ☐

Cơ quan quản lý thu: Cục thuế Thành phố Đà Nẵng

Mã CQ thu: 1054323

Tờ khai HQ số(1):

ngày:

Loại hình XNK(1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền(*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS(4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước khác còn lại ;Kỳ 09/2015; Ghi chú: (Theo QĐ số 3619/QĐ-CT ngày 26/10/2017 của Cục Thuế TP Đà Nẵng).	10.353.623	4931	558
Tổng tiền		10.353.623		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Mười triệu ba trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng

PHÂN KBNN GHI		
	Mã CQ thu:	Nợ TK:
	Mã ĐBHC:	Có TK:
	Mã nguồn NSNN:	

✓
Người ký: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG
Ngày ký: 30/10/2017 09:48:37

✓
Người ký: Tổng Cục Thuế
Ngày ký: 30/10/2017 09:47:56

✓
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NGÂN
Người ký: HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN VIỆT NAM
Ngày ký: 30/10/2017 09:40:46

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ Quyết định số 655/QĐ-CT ngày 23/3/2017 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Đà Nẵng về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 11/10/2017 của Đoàn kiểm tra theo quyết định số 3085/QĐ-CT ngày 30/8/2017 của Cục trưởng Cục Thuế TP Đà Nẵng về việc kiểm tra thuế tại Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng (nay là Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng);

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kiểm tra thuế số 2,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng (nay là Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng), mã số thuế: 0400228640; địa chỉ: 471 Núi Thành, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Thời kỳ kiểm tra: Năm 2014, năm 2015 (đến 30/9/2015).

Với hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng như sau:

1/ Hình thức xử phạt, mức xử phạt:

Phạt 20% trên số tiền thuế truy thu đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền phạt là: 32.032.193 đồng theo quy định tại Điều 107 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 đã được sửa đổi; bổ sung và khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012.

2/ Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu thuế với số tiền là: 160.160.967 đồng, theo quy định tại Điều 107 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 đã được sửa đổi; bổ sung và khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012; trong đó:

+ Thuế TNDN: 160.160.967 đồng; cụ thể:

Năm 2014: 9.504.865 đồng ; năm 2015: 150.656.102 đồng.

- Tính tiền chậm nộp trên số tiền thuế truy thu với số tiền là: 13.826.288 đồng (tính đến ngày 11/10/2017, kèm theo bảng tính chi tiết tiền chậm nộp) theo khoản 1, Điều 41 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính và khoản 3, Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội.

Công ty tự xác định tiền chậm nộp tiền thuế từ ngày 12/10/2017 đến ngày đơn vị thực nộp vào NSNN theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội.

- Tính tiền chậm nộp (theo số liệu biên bản kiểm tra), với số tiền: 13.057.507 đồng; Chi tiết: Tiền chậm nộp do kê khai không kịp thời số tiền thuế GTGT, TNDN phát sinh trong năm 2013, với số tiền: 3.592.832 đồng (888.948 đồng + 2.703.884 đồng); kê khai không kịp thời thuế GTGT tháng 9/2015, với số tiền: 9.464.675 đồng theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

- Công ty thực hiện kê khai điều chỉnh, bổ sung số liệu trên hồ sơ khai thuế TNDN năm 2015 (từ tháng 10/2015 đến tháng 12/2015) khoản doanh thu điều chỉnh giảm là: 2.057.538.182 đồng.

Tổng cộng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp phải nộp qua kiểm tra là: 219.076.955 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười chín triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi lăm đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng (nay là Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng) có trách nhiệm nộp số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp ghi tại Điều 1 vào Ngân sách Nhà nước theo tài khoản 7111 của Cục Thuế TP Đà Nẵng mở tại Kho Bạc Nhà nước thành phố Đà Nẵng (hoặc qua Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng) thông qua phương tiện điện tử theo quy định của Pháp luật về giao dịch điện tử <https://nopthue.gdt.gov.vn> hoặc <http://danang.gdt.gov.vn>, chi tiết như sau:

- Đối với số tiền thuế truy thu, (theo điểm 2, Điều 1): 160.160.967 đồng.

+ Tiền thuế TNDN: Chương 558, Tiểu mục 1052, số tiền: 160.160.967 đồng. *R*

- Đối với số tiền phạt (theo điểm 1, Điều 1): 32.032.193 đồng.

+ Tiền phạt : Chương 558, Tiểu mục 4254, số tiền: 32.032.193 đồng *R*

- Số tiền chậm nộp tiền thuế (theo điểm 2 Điều 1): 26.883.795 đồng

+ Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT: Chương 558, Tiểu mục 4931, số tiền: 10.353.623 đồng (888.948 đồng + 9.464.675 đồng = 10.353.623 đồng).

+ Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN: Chương 558, Tiểu mục 4918, số tiền: 16.530.172 đồng (2.703.884 đồng + 13.826.288 đồng = 16.530.172 đồng). *R*

+ 54.178 đ

16.584.350 đ

Quá thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng (nay là Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng) không chấp hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng (nay là Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng) có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này được gửi đến:

1. Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng (nay là Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng) để chấp hành Quyết định xử phạt.
2. Kho Bạc Nhà nước Đà Nẵng để thu tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp.
3. Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 2, Trưởng phòng Kê khai và Kế toán thuế, Trưởng phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để theo dõi thực hiện./.
4. Phòng Tổng hợp nghiệp vụ dự toán để biết./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTT2 (02b).



**KT CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Kiều Thế Phong



CỤC THUẾ TP HÀ NỘI
PHÒNG KIỂM TRA THUẾ SỐ 2

BẢNG KÊ CHI TIẾT THUẾ TRUY THU, TIỀN PHẠT, TIỀN CHẠM NỘP

Kèm theo Quyết định xử phạt số: 3619/QĐ-CT ngày 26 tháng 10 năm 2017
của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội

I. Tiền chậm nộp

Stt	Thuế	Số tiền thuế	Ngày chậm nộp		Số ngày	Tiền chậm nộp (0,05%/ngày)	Ngày chậm nộp		Số ngày	Tiền chậm nộp (0,03%/ngày)	Tổng cộng
			Từ ngày	Đến ngày			Từ ngày	Đến ngày			
	Thu nhập doanh nghiệp										
1	Năm 2014	9.504.865	1/4/2015	30/6/2016	457	2.171.862	0/1/1900	11/10/2017	468	1.334.483	3.506.345
2	Năm 2015 (đến thời điểm 30/9/2015)	150.656.102	15/11/2015	30/3/2016	137	10.319.943				0	10.319.943
		160.160.967				12.491.805				1.334.483	13.826.288
											54.178

Đối với việc tăng doanh thu tính thuế TNDN (tính đến 30/9/2015): 2.057.538182 đồng (DN Nhà nước), đồng thời giảm doanh thu tính thuế TNDN tháng 12/2015, Công ty đã kê khai khoản doanh thu nêu trên vào tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2015 (Công ty cổ phần) và gửi đến cơ quan thuế ngày 30/3/2016, với số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp, phát sinh phải nộp: 172.871.859 đồng (tính đến 30/3/2016 Công ty đã nộp khoản thuế TNDN nêu trên vào Ngân sách nhà nước), do đó việc xác định tiền chậm nộp thuế TNDN 2015 tính đến ngày 30/3/2016

II. Phạt khai sai

Stt	Phạt khai sai	Thuế	Số tiền thuế	Tiền phạt
	Phạt 20% theo điểm 2b khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13	TNDN	160.160.967	32.032.193
				32.032.193

tiền chậm nộp từ ngày
12/10/2017 - 30/10/2017: 19 ngày
 $9.504.865 \times 19 \times 0,03\% = 54.178$

III Tổng cộng số tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp

Phạt khai sai	Truy thu	Tiền nộp chậm theo số thuế truy thu	Tiền chậm nộp theo biên bản	Tổng cộng
32.032.193	160.160.967	13.826.288	13.057.507	219.076.955

BIÊN BẢN KIỂM TRA THUẾ
Tại: Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng

Căn cứ Quyết định số 3085/QĐ-CT ngày 30/8/2017 của Cục Thuế TP Đà Nẵng về việc kiểm tra thuế tại Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng (nay là Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng); Mã số thuế 0400228640; Địa chỉ: 471 Núi Thành, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm, Quyết toán thuế, các Tờ khai thuế, sổ sách kế toán, hóa đơn, chứng từ có liên quan đến nội dung kiểm tra do cơ sở kinh doanh xuất trình;

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng;

Thời kỳ kiểm tra: Năm 2014, năm 2015 (đến 30/9/2015; thời điểm chuyển đổi thành Công ty cổ phần);

Thời gian kiểm tra: 05 ngày.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 15 ngày 11/10/2017, tại Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng (gọi tắt là Công ty), chúng tôi gồm có:

1. Đoàn Kiểm tra thuộc Cục Thuế TP Đà Nẵng:

- Ông: Nguyễn Văn Thành - Trưởng đoàn
- Ông: Trần Thành Đồng - Thành viên

2. Đại diện Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng (nay là Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng):

- Ông: Đặng Đức Vũ - Tổng giám đốc
- Ông: Đỗ Văn Tài - Kế toán trưởng

Lập Biên bản xác nhận kết quả kiểm tra như sau:

I/- ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP:

Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng được chuyển đổi từ Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng theo quyết định số 3950/QĐ-UBND ngày 26/5/2010 của UBND thành phố Đà Nẵng. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400228640 ngày 24/6/2010 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Ngành nghề kinh doanh: Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải hàng hải, chất thải nguy hại, phế thải xây dựng và hầm cầu. Cung cấp dịch vụ vệ sinh công cộng, vỉa hè, đường phố. Xây dựng, sửa chữa, nạo vét mương cống, công trình xử lý nước thải và tháo dỡ công trình xây dựng. Tư vấn lập các hồ sơ, thủ tục dự án trong lĩnh vực môi trường và tư vấn chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh...

Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Cục Thuế TP Đà Nẵng;

Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ;

Mục lục Ngân sách: Cấp 2 - Chương 405 - Loại 160 - Khoản 167;

Tài khoản giao dịch số 20003110110152 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn – Chi nhánh Đà Nẵng;



Handwritten signature

Thực hiện công văn số 6399/UBND-KT ngày 17/8/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng (kèm theo công văn số 2209/STNMT-BCĐCPH của ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô thị Đà Nẵng về việc xác định giá trị vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần

II/ NỘI DUNG KIỂM TRA TẠI TRƯ SỞ CỦA CÔNG TY:

A/NĂM 2014

DVT: Đồng

Stt	CHỈ TIÊU	Kết quả theo biên bản thanh tra ngày 12/4/2016	Số liệu điều chỉnh
A	THUẾ GTGT		
1	Doanh thu hàng hóa bán ra (thuế suất 10%)	158.879.939.750	-148.158.182
2	Thuế GTGT của HH, DV bán ra	15.887.993.975	-14.815.818
B	THUẾ TNDN		
1	Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	160.502.411.234	0
2	Doanh thu hoạt động tài chính	68.621.831	0
3	Chi phí sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ	159.711.216.148	-95.048.646
4	Chi phí tài chính	86.451.476	
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	773.365.441	95.048.646
6	Thu nhập khác	21.019.091	0
7	Chi phí khác	6.686.960	0
8	Lợi nhuận khác	14.332.131	0
9	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	787.697.572	95.048.646
10	Thuế TNDN phải nộp	78.769.757	9.504.865

Nguyên nhân điều chỉnh:

1/ Thuế GTGT:

Kiểm toán Nhà nước kết luận hoạt động đặt hàng dịch vụ vệ sinh môi trường đã hoàn thành trong tháng 12/2013, với số tiền: 148.158.182 đồng. Công ty đã xuất hóa đơn GTGT và kê khai thuế GTGT trong tháng 4/2014, với số tiền: 148.158.182 đồng; thuế GTGT tương ứng: 14.815.818 đồng. Do vậy Đoàn kiểm tra tính tiền chậm nộp theo quy định, với số tiền: **888.948 đồng**; Chi tiết:

$$14.815.818 \text{ đồng} \times 0.05\% \times 120 \text{ ngày} = 888.948 \text{ đồng}$$

(Tính từ ngày 21/01/2014 đến ngày 20/5/2014)

2/Thuế TNDN:

2.1 Đối với doanh thu hoạt động đặt hàng dịch vụ vệ sinh môi trường phát sinh trong năm 2013, với số tiền: 148.158.182 đồng đã được Công ty kê khai quyết toán chi phí tương ứng trong năm 2013, nhưng Công ty kê khai quyết toán doanh thu tính thuế TNDN năm 2014, với số tiền: 148.158.182 đồng.

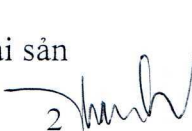
Theo tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2013 của Công ty phát sinh tổng thu nhập chịu thuế là: 409.853.613 đồng, và theo kết quả thanh tra quyết toán thuế TNDN năm 2014 của Cục thuế Đà Nẵng đối với Công ty có tổng thu nhập chịu thuế là: 787.697.572 đồng. Đoàn kiểm tra tính tiền chậm nộp thuế TNDN năm 2013:

$$+ \text{Số thuế TNDN nộp chậm: } 148.158.182 \text{ đồng} \times 10\% = 14.815.818 \text{ đồng}$$

$$+ \text{Tiền chậm nộp: } 14.815.818 \text{ đồng} \times 0.05\%/\text{ngày} \times 365 \text{ ngày} = 2.703.884 \text{ đồng.}$$

(tính từ ngày 1/4/2014 đến ngày 31/3/2015)

2.2 Giảm chi phí sản xuất kinh doanh: 95.048.646 đồng (chi phí khấu hao tài sản

2 

cổ định: **95.048.646 đồng**); do tài sản cố định: Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải-Đóng cửa bãi rác Khánh Sơn theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 01/01/2014) là tài sản xây dựng cơ bản dở dang thuộc danh mục tài sản chuyển giao, không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, không được tính khấu hao.

Từ nguyên nhân nêu trên dẫn đến tăng thu nhập chịu thuế TNDN: **95.048.646 đồng**; thuế TNDN phải nộp tăng tương ứng: **9.504.865 đồng**

B/NĂM 2015 (từ ngày 01/01/2015 đến 30/9/2015):

ĐVT: Đồng

Stt	CHỈ TIÊU	Kết quả theo biên bản thanh tra ngày 12/4/2016	Số liệu điều chỉnh
A	THUẾ GTGT		
1	Doanh thu hàng hóa bán ra (thuế suất 10%)	132.739.184.640	2.057.538.182
2	Thuế GTGT của HH, DV bán ra	13.273.918.464	205.753.818
B	THUẾ TNDN		
1	Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	134.700.281.040	2.057.538.182
2	Doanh thu hoạt động tài chính	211.677.130	0
3	Chi phí sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ	133.927.745.297	347.445.160
4	Chi phí tài chính	33.608.613	203.532.000
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	950.604.260	1.506.561.022
6	Thu nhập khác	0	0
7	Chi phí khác	0	0
8	Lợi nhuận khác	0	0
9	Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế	155.941.257	0
10	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	1.106.545.517	1.506.561.022

Nguyên nhân điều chỉnh:

1/ Thuế GTGT:

Tăng doanh thu tính thuế GTGT trong tháng 9/2015: **2.057.538.182 đồng**; thuế GTGT: **205.753.818 đồng** do doanh thu đặt hàng vệ sinh phát sinh trong tháng 9/2015: **2.057.538.182 đồng** (theo xác nhận của Sở Tài nguyên Môi trường tại Công văn số 2843/STNMT-KHTC ngày 12/11/2015); Công ty đã xuất hóa đơn GTGT AA/15P 5312 (ngày 9/12/2015 và kê khai thuế GTGT vào tháng 12/2015.

Theo tờ khai thuế GTGT tháng 9/2015 của Công ty có phát sinh số thuế GTGT phải nộp: 1.241.028.143 đồng và tờ khai thuế GTGT tháng 12/2015 của Công ty phát sinh số thuế phải nộp: 1.511.311.018 đồng (Công ty đã nộp thuế vào ngày 21/01/2016).

Vì vậy việc điều chỉnh doanh thu nêu trên dẫn đến phát sinh số tiền chậm nộp là:

+ Số thuế GTGT nộp chậm: **205.753.818 đồng**

+ Tiền chậm nộp: 205.753.818 đồng x 0.05%/ngày x 92 ngày = **9.464.675 đồng** (tính từ ngày 21/10/2015 đến 20/01/2016).

2/Thuế TNDN:

2.1. Tăng doanh thu tính thuế TNDN (tính đến 30/9/2015): **2.057.538.182 đồng** (như diễn giải phần thuế GTGT). Đồng thời giảm doanh thu tính thuế TNDN tháng 12/2015, với số tiền: **2.057.538.182 đồng** (Công ty đã chuyển sang Công ty cổ phần). Riêng phần chi phí có liên quan Công ty đã hạch toán và kê khai chi phí trong tháng 9/2015, vì vậy đoàn kiểm tra chấp nhận khoản chi phí đã hạch toán kê khai của Công ty)

Handwritten signature
3

2.2. Tăng chi phí sản xuất kinh doanh: **347.445.160 đồng** (457.086.292 đồng - 109.641.132 đồng = 347.445.160 đồng), do các nguyên nhân:

- Tăng chi phí được trừ : **457.086.292 đồng** đối với chi phí thực hiện cung cấp dịch vụ tại Trung tâm tư vấn đầu tư và phát triển kỹ nghệ Môi trường; cụ thể:

Theo công văn số 280/MTĐT-KTTV ngày 30/5/2017 của Công ty đề nghị tăng chi phí tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần, với số tiền: **915.901.856 đồng**, qua kiểm tra ghi nhận:

Trung tâm tư vấn đầu tư và phát triển kỹ nghệ Môi trường (Trung tâm) được thành lập theo quyết định số 32/QĐ-MTĐT ngày 10/4/2009 của Công ty Môi trường Đô Thị Đà Nẵng, thực hiện chế độ hạch toán phụ thuộc, trong quá trình hoạt động Trung tâm đã tạm ứng tiền của Công ty để thực hiện 24 hạng mục công trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng (Công ty đã xuất hóa đơn GTGT và kê khai thuế GTGT, thuế TNDN, với tổng doanh thu: **945.340.320 đồng**). Căn cứ theo hồ sơ, hóa đơn, chứng từ liên quan do Công ty cung cấp, Đoàn kiểm tra xác định:

+ Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN: **457.086.292 đồng**

+ Chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN: **458.815.564 đồng**.

(có bảng chi tiết kèm theo)

- Giảm chi phí sản xuất kinh doanh: **109.641.132 đồng**; do giảm chi phí khấu hao tài sản cố định: 109.641.132 đồng; do tài sản cố định: Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải- Đóng cửa bãi rác Khánh Sơn theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 01/01/2014) là tài sản xây dựng cơ bản dở dang thuộc danh mục tài sản chuyên giao, không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, không được tính khấu hao.

2.3 Tăng chi phí tài chính: **203.532.000 đồng** đối với khoản lãi vay phải trả cho các nhà đầu tư mua cổ phần, tính từ ngày 20/8/2015 đến 01/10/2015 (41 ngày), với lãi suất vay ngắn hạn là 7%/năm (theo thông báo của Ngân hàng liên doanh Việt -Nga Đà Nẵng, nơi công ty mở Tài khoản phong tỏa tiền bán cổ phần) theo quy định tại điểm g, Khoản 4, Điều 10, Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 của Bộ Tài chính (có bảng tính chi tiết kèm theo).

Từ các nguyên nhân nêu trên dẫn đến: Tổng thu nhập chịu thuế tăng: **1.506.561.022 đồng**; thuế TNDN phải nộp tăng tương ứng: **150.656.102 đồng**.

Qua kiểm tra, số tiền thuế, tiền nộp chậm Công ty phải nộp là: **173.218.474 đồng**; trong đó:

+Thuế TNDN phải nộp: **160.160.967 đồng**; Chi tiết: năm 2014: 9.504.865 đồng; năm 2015 (tính đến 30/9/2015): 150.656.102 đồng;

+Tiền chậm nộp: **13.057.507 đồng**; Chi tiết: Tiền chậm nộp do kê khai không kịp thời số tiền thuế GTGT, TNDN phát sinh trong năm 2013, với số tiền: **3.592.832 đồng** (888.948 đồng + 2.703.884 đồng); kê khai không kịp thời thuế GTGT tháng 9/2015, với số tiền: **9.464.675 đồng**

Trong đó số thuế TNDN truy thu qua kiểm tra: **160.160.967 đồng**.

III/ MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC:

1. Về Chi phí vận hành nhà vệ sinh công cộng, với số tiền: 338.260.000 đồng

Qua kiểm tra Đoàn kiểm tra ghi nhận: Thực hiện chủ trương của Thành Ủy Đà Nẵng, UBND TP. Đà Nẵng đã có quyết định số 4047/QĐ-UBND ngày 25/5/2012 phê duyệt kết quả đấu thầu và triển khai gói thầu: Mua sắm 500 thùng chứa rác và 30 nhà vệ sinh di động cho Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô thị Đà Nẵng (đứng tên chủ đầu tư), nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách thành phố, đồng thời UBND TP. Đà Nẵng giao

Công ty Môi trường Đô thị quản lý vận hành các nhà vệ sinh công cộng nêu trên, với mức thu phí: 2000đ/người /lần sử dụng, Công ty tự cân đối thu chi, báo cáo UBND TP Đà Nẵng.

Để thực hiện việc vận hành nhà vệ sinh di động Công ty đã giao cho các Xí nghiệp trực thuộc ký hợp đồng thuê người lao động bên ngoài thực hiện việc mở cửa phục vụ nhà vệ sinh di động theo thời gian quy định của UBND Thành phố (từ 5 giờ đến 23 giờ hàng ngày, với mức tiền công (khoản): 100.000đồng/ngày, theo bản xác nhận công nợ giữa Công ty và các Xí nghiệp tính đến ngày 30/9/2015, các Xí nghiệp đã tạm ứng Công ty chi trả cho nhân công mở cửa phục vụ nhà vệ sinh, với số tiền: **338.260.000 đồng** (từ tháng 6/2012 đến tháng 03/2014); cụ thể:

- + Xí nghiệp môi trường Hải Châu 1: 141.760.000 đồng
- + Xí nghiệp môi trường Thanh Khê 2: 86.900.000 đồng
- + Xí nghiệp môi trường Sơn Trà: 109.600.000 đồng

Qua kiểm tra, Cơ quan Thuế nhận thấy: Việc vận hành nhà vệ sinh di động nêu trên (được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách thành phố và UBND thành phố đã giao Công ty tự cân đối thu chi, không liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty). Do đó khoản tiền Công ty chi tạm ứng cho các Xí nghiệp chi trả cho nhân công phục vụ nhà vệ sinh di động từ tháng 6/2012 đến tháng 3/2014, với số tiền: **338.260.000 đồng**. Cơ quan Thuế ghi nhận báo cáo UBND thành phố xem xét quyết định trừ vào lợi nhuận sau thuế.

2. Đối với các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác: 124.161.970 đồng là khoản tiền các đơn vị ủng hộ khắc phục hậu quả bão lụt cho Công ty thu được từ năm 2010 trở về trước, đến ngày 30/9/2015 Công ty không chi hết.

Theo xác định của Kiểm toán Nhà nước tại báo cáo kiểm toán kèm theo công văn số 367/KTNN-TH ngày 13/10/2015 đối với Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng Đây là khoản nợ phải trả nhưng không phải thanh toán nên được tăng vốn nhà nước tại Công ty theo quy định tại điểm 3a, Điều 9 Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài Chính.

IV/ KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1/ Kết luận:

1.1/ Tình hình chấp hành chế độ kế toán: Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán theo qui định, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, sổ sách được in, lưu trữ theo đúng qui định.

1.2/ Tình hình quản lý sử dụng hoá đơn:

Qua kiểm tra việc sử dụng hoá đơn bán ra của đơn vị hầu hết hoá đơn lập theo đúng qui định.

1.3/ Về việc kê khai thuế, nộp thuế:

a/ Thuế GTGT: Công ty thực hiện việc kê khai thuế hàng tháng, nộp thuế theo qui định; tuy nhiên Công ty còn có sai sót:

+Kê khai, thuế GTGT đầu ra đối với doanh thu đặt hàng vệ sinh phát sinh trong tháng 9/2015 không kịp thời so với thời gian quy định

Từ đó dẫn đến nộp thuế phát sinh trong tháng 9/2015 chậm so với thời gian quy định là đã vi phạm Điều 07 Luật Quản lý Thuế.

b/ Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty thực hiện kê khai, quyết toán thuế theo qui định, tuy nhiên việc kê khai, quyết toán thuế năm có sai sót: Kê khai thiếu doanh thu tính thuế TNDN (phát sinh trong tháng 9/2015), với số tiền: 2.057.538.182 đồng; kê khai thiếu phần thu nhập khác từ các đơn vị ủng hộ khắc phục hậu quả bão lụt cho Công ty từ năm 2010 trở về trước, đến ngày 30/9/2015 Công ty không chi hết, với số tiền:

5 

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

124.161.970 đồng; kê khai chi phí khấu hao tài sản cố định đối với tài sản xây dựng cơ bản dở dang thuộc danh mục tài sản chuyển giao khi cổ phần hóa (không được tính khấu hao) là không đúng quy định tại Điều 9 Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp (năm 2008); từ đó dẫn đến xác định thiếu số thuế phải nộp là vi phạm Điều 30 Luật Quản lý thuế

2. Kiến nghị:

Công ty đã có hành vi kê khai không đúng qui định dẫn đến làm giảm số thuế phải nộp, tuy nhiên các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến các hành vi vi phạm nêu trên đã được Công ty phản ánh đầy đủ, trung thực trên sổ kế toán, trên hoá đơn, chứng từ; vì vậy sẽ được kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 107 Luật quản lý thuế và khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

Đề nghị Công ty có biện pháp khắc phục những thiếu sót nêu trên, thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật thuế, văn bản hướng dẫn hiện hành và các kết luận của Đoàn Kiểm tra.

Đề nghị Công ty thực hiện kê khai điều chỉnh, bổ sung số liệu trên hồ sơ khai thuế TNDN năm 2015 (từ tháng 10/2015 đến tháng 12/2015) khoản doanh thu điều chỉnh giảm là: 2.057.538.182 đồng theo số liệu biên bản kiểm tra.

Yêu cầu Công ty nộp đầy đủ, kịp thời số tiền thuế, tiền phạt khi có quyết định xử lý của cơ quan Thuế;

V/ Ý KIẾN CỦA CÔNG TY:

Về số liệu doanh thu kinh phí đất đai về sinh môi trường, Công ty luôn bị động trong việc ghi nhận doanh thu đúng kỳ, nguyên nhân quyết toán kinh phí đất đai hàng quý và năm luôn chậm trễ do việc thời gian hoàn thành báo cáo tài chính theo quy định của Bộ tài chính, cụ thể:

- Số liệu quyết toán quý 3/2015, do Tôn nguyên và Mã tương đề nghị ngày 12/11/2015 tại Công văn số 2843/STNMT-KHTC và được Bộ Tài chính cấp tiền ngày 02/12/2015. Do đó Công ty không thể ghi nhận doanh thu chính xác tại thời gian trên. Trunk Cục Thuế xem xét, quyết định về thời gian chậm nộp thuế GTGT và TNDN.

Trong quá trình kiểm tra; Đoàn chỉ kiểm tra các tài liệu, chứng từ do Công ty cung cấp; Nếu phát sinh bất cứ vấn đề gì có liên quan đến kết quả kiểm tra do đơn vị kê khai và cung cấp không trung thực, dẫn đến việc xác định số liệu trong biên bản này bị sai lệch thì đơn vị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Đoàn kiểm tra không thu giữ hay làm mất một chứng từ, vật dụng nào của Công ty.

Biên bản được thông qua vào lúc 11 giờ 30 cùng ngày. Biên bản gồm có 6 trang, được lập thành 4 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau; Công ty giữ 1 bản, Đoàn thanh tra giữ 3 bản./.

Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Đà Nẵng (nay là Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng)

Đại diện Đoàn Kiểm tra



Giám đốc

Kế toán trưởng

Trưởng đoàn

Thành viên

Dặng Đức Vũ

[Signature]

[Signature]

[Signature]

Nguyễn Văn Thành Trần Thành Đồng